

Số: 05 /TB-HĐTD

Châu Thành, ngày 08 tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO

Triệu tập thí sinh tham dự thi vòng 2 (phỏng vấn) kỳ thi tuyển công chức cấp xã

Căn cứ Quyết định số 2381/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, không đủ điều kiện dự thi vòng 2 kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc Phê duyệt kết quả chấm phúc khảo và danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022.

Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã Thông báo triệu tập thí sinh dự thi vòng 2 (thi phỏng vấn) kỳ thi tuyển công chức cấp xã năm 2022, cụ thể như sau:

1. Ngày thi: Ngày 25 tháng 12 năm 2022 (Chủ nhật).

2. Thời gian thi: 7 giờ 30 phút.

3. Địa điểm: Trường Trung học cơ sở thị trấn Châu Thành (ấp Trà Quýt, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành).

(kèm theo danh sách thí sinh dự thi).

4. Quy định đối với thí sinh đến dự thi:

- Phải có mặt tại phòng thi trước giờ thi 30 phút để thực hiện các thủ tục dự thi.

- Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để tổ giúp việc đối chiếu trước khi vào phòng thi.

- Chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi.

- Tuân thủ mọi hướng dẫn của tổ giúp việc; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.

Thông báo này được niêm yết công khai trên cổng thông tin điện tử huyện Châu Thành tại địa chỉ website: <https://www.chauthanh.soctrang.gov.vn>, và niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, trụ sở Ủy ban nhân dân các xã có thí sinh đăng ký dự tuyển.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐTD;
- Thành viên Ban Giám sát;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: HĐTD công chức (PNV).

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH



TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ


Trần Quốc Tuấn

PHÒNG SỞ TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ THUẾ
PHÒNG SỞ TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ THUẾ
 (Kèm theo Thông báo số 05/TB-HĐTD ngày 08/12/2022 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022, huyện Châu Thành)



STT	SBD	Họ và chữ đệm	Ngày sinh năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp cấp tuyển (mã số)	Đơn vị tuyển dụng	Đãi tương Ưu tiên	Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu tuyển dụng		Kết quả thi Vòng 1 (số câu trả lời đúng/ tổng số câu hỏi)		Chú chú
			Nam	Nữ							Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Kiểm thực chung	Tin học	
1	001	Đoàn Trần Oanh	Bào	06/09/1995	Kinh	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DD 0949.790.016	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Phú Tân		Thực sĩ	Kinh tế Nông nghiệp	49/60	22/30	
2	002	Phan Thị Mộng	Cầm	01/3/1992	Kinh	Xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. DD 0977.563.564	Tài chính - Kế toán	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Thiên Mỹ		Đại học	Tài chính- Ngân hàng	47/60	23/30	
3	003	Võ Thị	Diễm	04/1/1990	Kinh	Xã Hồ Đắc Kiên, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DD 0366.099.828	Văn phòng - thông kê	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiên		Đại học	Luật	44/60	16/30	
4	004	Lâm Thị Thanh	Hà	03/12/1988	Khmer	Xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DD 0988.478.325	Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiên		Đại học	Luật	33/60	16/30	
5	005	Nguyễn Thị Hồng	Hải	19/8/1991	Kinh	Phường 5, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. DD 0944.782.399	Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã An Hiệp		Đại học	Luật	51/60	24/30	
6	006	Huyhnh Thị Thanh	Hiền	30/11/1992	Kinh	Xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DD 0392.161.765	Văn phòng - thông kê	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiên		Đại học	Luật	31/60	18/30	
7	007	Trần Ngọc	Hoàng	01/01/1988	Khmer	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DD 0374.348.427	Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiên		Đại học	Luật	34/60	15/30	
8	008	Phan Văn	Kiên	20/12/1993	Kinh	Xã Hồ Đắc Kiên, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DD 0968.341.342	Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiên		Đại học	Luật	44/60	21/30	
9	009	Trần Thị Cẩm	Lài	19/6/1993	Kinh	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. DD 0982.218.418	Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiên		Đại học	Luật	54/60	17/30	
10	010	Trương Thị Kim	Lành	15/11/1989	Kinh	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DD 0907.077.342	Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã An Hiệp		Đại học	Luật	41/60	19/30	
11	011	Trần Thị Hiệp	Lợi	08/6/1986	Khmer	Xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. DD 0373.992.958	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Phú Tân		Đại học	Phát triển nông thôn	30/60	15/30	
12	012	Võ Thanh	Phượng	17/11/1995	Kinh	Xã Hồ Đắc Kiên, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DD 0335.638.395	Văn phòng - thông kê	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiên		Đại học	Luật	42/60	15/30	

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm đang ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Đơn vị tuyển dụng	Đối tượng Ưu tiên	Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu tuyển dụng		Kết quả thi Vòng 1 (số câu trả lời đúng/ tổng số câu hỏi)		Chú chú
				Nam	Nữ							Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Kiểm thức chung	Tin học	
13	013	Lê Hoàng	Sang		26/06/1986		Xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ĐD 0356.489.323	Văn phòng - thông kê	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiên		Đại học	Luật	42/60	18/30	
14	014	Nguyễn Thị Kim	Thu		27/01/1985		Xã Hồ Đắc Kiên, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. ĐD 0911.852.236	Tài chính - kế toán	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiên		Đại học	Kế toán	32/60	16/30	
15	015	Ngô Thị Thanh	Tiền		21/8/1991		Xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ĐD 0984.342.034	Tài chính - Kế toán	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Phú Tâm		Đại học	Kế toán	37/60	15/30	
16	016	Huỳnh Khoa	Toàn		01/5/1992		Xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ĐD 0964.766.404	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Phú Tân	Dân tộc thiểu số	Đại học	Khoa học môi trường	48/60	25/30	
17	017	Boan Quốc	Tram		08/02/1988		Xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. ĐD 0914.320.599	Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã An Hiệp		Đại học	Luật	45/60	19/30	
18	018	Lâm Hồng Tú	Trần		08/11/1999		Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. ĐD 0987.841.020	Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã An Hiệp	Dân tộc thiểu số	Đại học	Luật	37/60	18/30	
19	019	Ngô Diệp Phương	Trang		07/10/2000		Xã Thiên Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. ĐD 0988.521.580	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Phú Tân		Đại học	Kinh tế Nông nghiệp	47/60	17/30	
20	020	Danh Văn	Tùng		06/01/1985		Xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. ĐD 0939.948.952	Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hồ Đắc Kiên	Dân tộc thiểu số	Đại học	Luật	33/60	16/30	

**PHÒNG DANH MỤC TÀI LIỆU**
ÔN THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ, NĂM 2022
PHẦN THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 (THI VẤN ĐÁP)

(kèm theo Thông báo số 05 /TB-HĐTD ngày 08/12/2022 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã)

I. CHỨC DANH VĂN PHÒNG - THỐNG KÊ

1. Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (Điều 3, 4, 5, 6, 11 và 14,)
2. Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (Chương I, II, III, IV)
3. Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP (Chương II, Điều 12, 13, Chương III)
4. Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ
5. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.
6. Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng
7. Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
8. Mục 1, Mục 2, Chương II; Mục 1, Mục 2, Mục 3, Chương III, Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

9. Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

II. CHỨC DANH TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

1. Các Điều 20, 26, 30, 36, 47, 52, 125 Bộ Luật dân sự năm 2015;

2. Chương I (từ Điều 4 đến Điều 12); Chương II, Mục 1, Chương V, Chương VI (gồm Điều 70, Điều 71 và Mục 2) Luật Hộ tịch;

3. Các Điều 8, 11, 88, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

4. Từ Điều 8 đến Điều 13, Chương I; Chương II Luật Nuôi con nuôi năm 2010;

5. Chương I, Chương III, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

6. Từ Điều 2 đến Điều 10, Điều 14, Chương I; Chương II (trừ Mục 4 Người dịch, chứng thực chữ ký người dịch); Chương III Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

7. Điều 1, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/03/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;

8. Chương I và Chương II, Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch.

9. Từ Điều 5 đến Điều 9, Chương I; Chương II; Chương III; Chương V Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/ND-CP ngày

16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

10. Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

III. CHỨC DANH ĐỊA CHÍNH – NÔNG NGHIỆP - XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Nghị định số 43/2014/ND-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

2. Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

3. Chương I (Điều 3, 4, 5), Chương II (Điều 8) Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

4. Chương I, Luật Xây dựng năm 2014 và được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng năm 2020;

5. Chương VI, Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

6. Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 19/4/2017 của UBND tỉnh về quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

7. Luật Bảo vệ môi trường năm 2014

- Chương I. Những quy định chung (*Khoản 21 Điều 3 được sửa đổi bởi Khoản 1 Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018*)

- Chương XIV. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường: học hết, tuy nhiên một số nội dung đã được sửa đổi như sau:

+ *Khoản 10 Điều 141 được sửa đổi bởi Khoản 13 Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018*

+ Điểm a Khoản 3 Điều 142 được sửa đổi bởi Khoản 14 Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018

+ Điểm đ Khoản 1 Điều 143 được sửa đổi bởi Khoản 15 Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018

- Chương XV. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp và cộng đồng dân cư trong bảo vệ môi trường

8. Chương I, Chương II, Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021

9. Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo công tác Bảo vệ môi trường

10. Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (Điều 4 Nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường đối với cấp xã)

IV. CHỨC DANH TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

1. Luật Kế toán: Luật số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 của Quốc hội.

2. Luật Ngân sách nhà nước: Luật số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc Hội.

3. Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 23/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán.

4. Quyết định số 1676/QĐ-BTC ngày 01/9/2021 của Bộ Tài chính công bố 5 chuẩn mực kế toán công Việt Nam Đợt 1.

5. Luật Bảo hiểm Xã hội: Luật số: 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014 của Quốc hội.

6. Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

7. Thông tư số 03/2021/TT- BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về Sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

8. Thông tư số 08/2013/TT- BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

(TÀI LIỆU THÍ SINH TỰ TÌM NGHIÊN CỨU ÔN THI)